TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 4 - 2026
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

Ông Lương Hữu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhẹ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 28/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Sa Q, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Kiên H, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp CD, xã TS, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Sa Q trình bày.

Chị và anh H quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị với anh H tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay xã Tập Sơn) vào ngày 13/03/2006. Quá trình chung sống chị và anh H có 03 con chung tên Kiên H, sinh ngày 11/10/2006; Kiên S, sinh ngày 03/8/2009 và Kiên Thị Đ, sinh ngày 30/9/2018. Về tài sản

chung, nợ chung: không có. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Sau khi kết hôn chị và anh H sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, anh H thường đánh đập, chửi bới chị mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị cố gắng nhẫn nhịn và hy vọng anh H sẽ thay đổi nhưng không có kết quả gì, nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể sống chung được nữa nên chị sống ly thân với anh H từ tháng 02 năm 2025 đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Kiên H.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Kiên S, sinh ngày 03/8/2009 và Kiên Thị Đ, sinh ngày 30/9/2018. Riêng con chung tên Kiên H, sinh ngày 11/10/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cấp dưỡng chị xin rút lại không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2025 bị đơn anh Kiên H ý kiến:

Trải qua thời gian tìm hiểu nên anh và chị Sa Qcó tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, trước sự đồng ý và cho phép của hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, ngày 13/3/2006 (nay xã Tập Sơn). Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung ở bên gia đình vợ tại ấp Chợ Dưới, xã Phước Hưng (nay xã Tập Sơn). Cuộc sống hạnh phúc được khoảng 18 năm đến đầu năm 2024 thì chị Sa Qđã dọn ra ngoài sống do mâu thuẫn tiền bạc và nghe người khác nói chị Sa Qcó người đàn ông khác, từ đó vợ chồng sống ly thân khoảng 09 tháng nay, từ khi chị Sa Qdọn ra ngoài sống anh có qua kêu chị Sa Qvề nhà sống để con có đầy đủ cha mẹ nhưng chị Sa Qkhông về từ đó đến nay.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, con chung có 03 người con tên Kiên H, sinh ngày 11/10/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn lại Kiên S, sinh ngày 03/8/2009 và Kiên Thị Đ, sinh ngày 30/9/2018. Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị Qyêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, do anh còn thương vợ thương con. Về con chung, có 03 người con tên Kiên H, sinh ngày 11/10/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Riêng con chung tên Kiên S, sinh ngày 03/8/2009 và Kiên Thị Đ, sinh ngày 30/9/2018 nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao 02 người con cho chị Sa Qnuôi dưỡng nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, bị đơn để nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, Điều 27, Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Sa Q.

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Sa Q được ly hôn với anh Kiên H.

Về con chung: Cháu Kiên H, sinh ngày 11/10/2006 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét việc nuôi dưỡng. Đối với hai cháu Kiên S, sinh ngày 03/8/2009 và Kiên Thị Đ, sinh ngày 30/9/2018 giao cho chị Qtiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của hai cháu muốn được sống chung với mẹ). Về cấp dưỡng nuôi con do chị Qkhông yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Thạch Thị Sa Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa Q yêu cầu được ly hôn với anh Kiên H. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa Q, bị đơn anh Kiên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân, chị Thạch Thị Sa Q với anh Kiên H kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay xã Tập Sơn, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 13/3/2006. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Sa Qvà anh H do Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay xã Tập Sơn, tỉnh Vĩnh Long) cấp và chị Sa Qgiao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị Sa Qvà anh H là hợp pháp. Nguyên nhân xin ly hôn chị Sa Qcho rằng sau khi kết hôn chị và anh H sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, anh H thường đánh đập, chửi bới chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị cố gắng nhẫn nhịn và hy vọng anh H sẽ thay đổi nhưng không có kết quả gì, nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể sống chung được nữa nên chị sống ly thân với anh H từ tháng 02 năm 2025 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Kiên H có lời khai thưa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn

về tiền bạc, anh H còn cho rằng chị Qcó người đàng ông khác và từ đó anh với chị Sa Qsống ly thân cho đến đến nay. Do anh H còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn. Theo biên bản xác minh ngày 06 tháng 02 năm 2026 đại diện địa phương xác nhận chị Sa Qvà anh H có mâu thuẫn và sống ly thân khoảng 01 năm nay. Chị Sa Qxác định không còn tình cảm với anh H nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập chị Sa Qvà anh H nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H, chị Sa Qkhông chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và có đơn xin vắng mặt. Điều đó chứng minh rằng chị Sa Qvà anh H không tôn trọng pháp luật, không còn tình cảm và cũng không cần thiết hàn gắn việc hôn nhân gia đình giữa chị Sa Qvà anh H. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của chị Sa Qvà anh H mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho chị Sa Quyên, anh H và các con. Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Sa Qlà có cơ sở chấp nhận đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Hiện 02 con chung tên Kiên S, sinh ngày 03/8/2009 và Kiên Thị Đ, sinh ngày 30/9/2018 chị Sa Qđang nuôi dưỡng và có yêu cầu được nuôi con chung. Để đảm bảo cho cuộc sống của con không bị thay đổi, do từ nhỏ đã sống với mẹ nên giao con chung cho Sa Qtiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với cháu Kiên H, sinh ngày 11/10/2006 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng: Chị Sa Qxin rút lại yêu cầu nên định chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[6] Xét quan điểm của vị Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Thạch Thị Sa Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 38; Điều 39; Điều 147, 227, 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa Q về việc yêu cầu được ly hôn với anh Kiên H.

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Sa Q được ly hôn với anh Kiên H.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Kiên S, sinh ngày 03/8/2009 và Kiên Thị Đ, sinh ngày 30/9/2018 cho Thạch Thị Sa Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu). Về cấp dưỡng: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng. Riêng con chung Kiên H, sinh ngày 11/10/2006 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Sa Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Sa Qđã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003798 ngày 01/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Thạch Thị Sa Q đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- UBND xã Tập Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thia